

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 21-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Vượng, bà Nguyễn Thị Minh Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/HS-ST ngày 10-01-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 23-02-2024, đối với:

Bị cáo: Hoàng Trọng B - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 07-5-1984 tại tỉnh Sơn La; Nơi thường trú : Tiểu khu A, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện tại: Tổ A, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Bố đẻ: không xác định, mẹ đẻ: Hoàng Thị T, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án: 05 Ngày 01-6-2004 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích do chưa thi hành bồi thường dân sự tại bản án số 41/HS-ST). Ngày 17-12-2004 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: Trốn khỏi nơi giam và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Bản án số 53/HS-ST. Ngày 13-7-2006 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 03 năm tù về tội: Trốn khỏi nơi giam Bản án số 31/HS-ST. Ngày 17-01-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản chưa thi hành phần bồi thường dân sự Bản án số 01/HS-ST. Ngày 05-4-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản chưa thi hành phần bồi thường dân sự tại Bản án số 40/HS-ST; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10-10-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty T2- Đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Thúy N - Giám đốc. Địa chỉ: Tầng E, Tòa nhà R, số I Đ, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền ông Lưu Văn H - Chuyên viên Điều tra Cao cấp. Địa chỉ: Khu H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 08-10-2023 Hoàng Trọng B điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 26K1-286.11 đi vào ngã trang phường N thuộc tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Y để thắp hương cho người thân. Sau khi thắp hương xong trên đường về B phát hiện 01 chiếc ô tô bán tải màu trắng mang biển kiểm soát 21C-075.58 của anh Nguyễn Văn T1 đang đỗ cạnh đường, cửa xe không khóa. B quan sát bên trong xe ô tô thấy có một chiếc phong bì để tại nơi cần số của xe, thấy không có ai trông coi nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B dùng tay phải mở cánh cửa phụ của xe lấy chiếc phong bì cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về tỉnh Phú Thọ. Trên đường đi B kiểm tra thấy bên trong chiếc phong bì có số tiền 15.600.000 đồng. B lấy toàn bộ số tiền còn chiếc vỏ phong bì B vứt bỏ trên đường. Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Nguyễn Văn T1 đã trình báo Cơ quan Điều tra đến ngày 10-10-2023 B đã bị Cơ quan Điều tra Công an thành phố Y triệu tập. Tại Cơ quan Điều tra B đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh T1.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Hoàng Trọng B 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu đen mang biển kiểm soát 26K1-286.11; 01 quần dài sáng màu; 01 áo phông màu đen; 01 áo trắng dài tay; 01 áo trổng nắng màu xám; 01 đôi giày da màu đen; 01 mũ bảo hiểm và số tiền 2.075.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS-TP ngày 09-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Hoàng Trọng B về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trọng B từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền 13.525.000 đồng.

Về vật chứng: áp dụng Điều 46,47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý theo quy định.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Hoàng Trọng B phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08-10-2023, tại khu vực Nghĩa trang N1 thuộc tổ dân phố Đ, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Hoàng Trọng B đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn T1 số tiền 15.600.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang có 05 tiền án chưa được xóa án tích và đã bị áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo Hoàng Trọng B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nên cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức

độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo, bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với số tiền 15.600.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T1. Quá trình điều tra thu giữ được 2.075.000 đồng và đã trả lại cho anh T1 là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu đen mang biển kiểm soát 26K1-286.11, bị cáo mua trả góp của Công ty T2 với giá 27.500.000 đồng. Bị cáo mới thanh toán được 8.000.000 đồng, còn nợ 19.500.000 đồng. Công ty T2 yêu cầu trả lại chiếc xe cho Công ty là phù hợp với quy định tại Điều 453 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Đối với 01 quần dài; 01 áo sơ mi dài tay; 01 áo phông thể thao; 01 áo chống nắng dài tay; 01 đôi giày da và 01 mũ bảo hiểm là tài sản tạm giữ của bị cáo. Xét thấy đây là tài sản đã qua sử dụng và bị cáo không có yêu cầu xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 13.525.000 đồng do bị cáo đã chi tiêu hết là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trọng B **04** (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 10-10-2023.

3. Về Vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài; 01 áo sơ mi dài tay; 01 áo phông thể thao; 01 áo chống nắng dài tay; 01 đôi giày da và 01 mũ bảo hiểm.

- Trả cho ông Lưu Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu đen mang biển kiểm soát 26K1-286.11

(Chi tiết đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11-01-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Y và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357, 468, 584, 585 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hoàng Trọng B phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền 13.525.000 đồng (mười ba triệu năm trăm hai mươi năm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh T1 có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên nếu bị cáo B chưa thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Trọng B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 676.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Nguyễn Văn T1 vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền, lợi ích trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Hồ Sơ NV CATP Yên Bái;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Hòa

